

Số: 18 /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Thực hiện Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về
khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh
đạo, quản lý các cấp;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị
xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ
chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy
định chức danh, mã ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công
chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017
của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV
ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22 tháng
12 năm 2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tại Tờ trình số 295/TTr-BDT ngày
13/6/2019 về việc ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm
chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân
tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban) và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức được xem xét để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh quy định tại Quyết định này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Việc bổ nhiệm các chức danh tại khoản 1 Điều 1 từ nguồn nhân sự nơi khác do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy trình điều động, bổ nhiệm theo quy định.

3. Các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh tại khoản 1 Điều 1 không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về chính trị tư tưởng

a) Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

c) Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

d) Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

b) Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

c) Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

d) Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

đ) Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan và quy định của địa phương nơi cư trú.

3. Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Về năng lực và uy tín

a) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

b) Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ.

c) Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành nhiệm vụ; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, công chức, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

d) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; có khả năng nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban: Có khả năng tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc: Có khả năng tham mưu, đề xuất giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

5. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo độ tuổi bổ nhiệm theo quy định; có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực được bổ nhiệm.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, phù hợp với vị trí việc làm dự kiến được bổ nhiệm.
2. Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương trở lên của cơ quan có thẩm quyền cấp.
3. Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.
4. Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.
5. Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm

1. Là công chức được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên, trong quy hoạch chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc chức danh tương đương chức danh dự kiến bổ nhiệm trở lên được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này.
3. Đảm bảo đúng độ tuổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định hiện hành.
4. Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập, tiêu chuẩn chính trị được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác nhận.
5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
6. Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức năm 2008.
7. Thời gian công tác:
 - a) Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban, Trưởng phòng Dân tộc: Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc), đã đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên; có ít nhất 03 năm liên tục, liền kề trước thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
 - b) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban, Phó Trưởng phòng Dân tộc: Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc); có ít nhất 03 năm liên tục, liền kề trước thời điểm bổ nhiệm được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Dân tộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

a) Xây dựng quy hoạch công chức vào các chức danh lãnh đạo các phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc, Phòng Dân tộc.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý làm nguồn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo thẩm quyền được phân cấp.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định và Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và thay thế Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Dân tộc, Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Tuyên Quang;
- Như Điều 7 (thi hành);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- TP NC, PTP NC;
- Lưu: VT, NC (Thg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huấn